

UBND TỈNH TÂY NINH
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~7965~~ /VP-KSTT

Tây Ninh, ngày 21 tháng 11 năm 2022

V/v hướng dẫn Bộ tiêu chí quốc gia
về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí về huyện
nông thôn mới GD 2021 – 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh ngày 28/10/2022 số: 2180/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; 2181/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao số 15.1, 15.2 (Quyết định số 2180/QĐ-UBND); tiêu chí huyện nông thôn mới số 9.5 và tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao 9.2 (Quyết định số 2181/QĐ-UBND) như sau:

I. Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

1.1 Tiêu chí số 15.1 (Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính):

- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Cung cấp, sử dụng dịch vụ công chứng thực bản sao diện tử từ bản chính thông qua việc cài đặt, cấu hình thông tin tài khoản người tiếp nhận, người ký bản sao chứng thực diện tử và cấu hình chữ ký, con dấu của UBND cấp xã.

- Có phát sinh hồ sơ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực (theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ):

+ Năm 2021: Đạt tối thiểu 15%.

+ Năm 2022: Đạt tối thiểu 35%.

+ Năm 2023 – 2025: Tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công trong mỗi năm thêm 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

1.2 Tiêu chí số 15.2 (Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên):

Tại xã có cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc toàn trình (theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng) phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Yêu cầu: Có phát sinh hồ sơ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, có tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50% trở lên (theo Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số).

II. Tiêu chí huyện nông thôn mới:

2.1 Tiêu chí huyện nông thôn mới số 9.5 (Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên)

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc toàn trình (theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng) phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Yêu cầu: Có phát sinh hồ sơ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, có tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50% trở lên (theo Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số).

2.2 Tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao số 9.2 (Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 4)

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng).

Yêu cầu: Có phát sinh hồ sơ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, có tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50% trở lên (theo Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số).

III. Hồ sơ đánh giá, thẩm định tiêu chí

3.1 Đối với cấp xã

- Biên bản tự thẩm tra của xã.
- Biên bản thẩm tra của của huyện.
- Văn bản đề nghị thẩm định hồ sơ và đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí.

- Tài liệu, báo cáo, hình ảnh minh họa kèm theo (nếu có) như: Vị trí niêm yết thủ tục hành chính, phiếu tiếp nhận hồ sơ, văn bản xin lỗi do việc giải quyết trễ hạn, ...

* **Lưu ý:** UBND cấp huyện tổng hợp hồ sơ, gửi Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, xác nhận trước ngày 01 tháng 11 hàng năm.

3.2 Đối với cấp huyện

- Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí.
- Văn bản đề nghị thẩm định hồ sơ và đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí gửi Văn phòng UBND tỉnh.

- Tài liệu, báo cáo, hình ảnh minh họa kèm theo (nếu có).

* **Lưu ý:** UBND cấp huyện hoàn chỉnh hồ sơ, gửi Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, xác nhận trước ngày 01 tháng 11 hàng năm.

Trên đây là hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh về thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao số 15.1, 15.2 (Quyết định số 2180/QĐ-UBND); tiêu chí huyện nông thôn mới số 9.5 và huyện nông thôn mới nâng cao số 9.2 (Quyết định số 2181/QĐ-UBND). Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên hệ với Văn phòng UBND tỉnh để được hỗ trợ kịp thời.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LDVP; KS TT, KT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. (v Tây)

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Châu Thu Vân